

Cập nhật ngành Ngân hàng

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) vừa ban hành Thông tư 03/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2020. Thông tư 03 có hiệu lực từ ngày 17/5/2021 quy định về việc tổ chức tín dụng cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi phí, và giữ nguyên nhóm nợ để tiếp tục hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19.

Nhìn chung, Thông tư 03 mở rộng phạm vi các khoản vay tái cơ cấu trong khi hạn chế thời hạn tái cơ cấu so với Thông tư 01/2020. Chi tiết như sau:

1. Về nợ tái cơ cấu và miễn, giảm lãi và phí:

A	B	C	D	E
1/23/2020	3/29/2020	6/10/2020	5/17/2021	12/31/2021

Chúng tôi đã tóm tắt một số sửa đổi chính như sau:

	Thông tư 01	Thông tư 03
Tiêu chí khoản vay đủ điều kiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ mà không bị hạ bậc		
Thời điểm phát sinh nợ	Trước ngày 23/1/2020 (Cột A trong bảng)	Trước ngày 10/6/2020 (Cột A, B, C trong bảng)
Thời gian thực hiện tái cơ cấu và miễn, giảm lãi và phí	Từ ngày 23/1/2020, đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19	Từ 23/1/2020 đến 31/12/2021
Tiêu chí phân loại nợ tại thời điểm tái cơ cấu	Các khoản vay phát sinh trước 23/1/2020 và quá hạn trong khoảng thời gian 23/1/2020-29/3/2020. Các khoản vay khác đủ tiêu chuẩn bao gồm cả nợ trong hạn	Các khoản vay phát sinh trước 23/1/2020 và quá hạn trong khoảng thời gian 23/1/2020-29/3/2020. Các khoản vay phát sinh từ 23/1/2020, và quá hạn trước ngày 17/5/2020. Các khoản vay khác đủ tiêu chuẩn bao gồm cả nợ trong hạn
Thời hạn trả nợ và kỳ hạn tối đa đối với nợ tái cơ cấu		
	Nợ tái cơ cấu có kỳ hạn tối đa là 12 tháng so với ngày đảo hạn trên hợp đồng cho vay	Nợ tái cơ cấu nhiều lần với kỳ hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày tái cơ cấu đầu tiên . Sau tái cơ cấu, nợ vẫn được rà soát và phân loại lại theo quy định hiện hành. Tất cả các hoạt động tái cơ cấu thực hiện đến 31/12/2021. Từ ngày 1/1/2024, việc phân loại nợ sẽ tuân thủ theo quy định hiện hành đối với toàn bộ dư nợ, cam kết ngoại bảng cân đối kế toán và nợ tái cơ cấu trước đó.

	Thông tư 01	Thông tư 03
Miễn giảm lãi/ phí	<p>Áp dụng cho nợ có nghĩa vụ thanh toán từ 23/1/2020, đến ngày liền kề sau 03 tháng kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19</p>	<p>Áp dụng cho nợ có nghĩa vụ thanh toán từ 23/1/2020 đến 31/12/2021</p> <p>Việc miễn giảm lãi và phí cùng với quy định tại thông tư này sẽ được thực hiện đến 31/12/2021</p> <p>Nợ gốc, lãi và phí của các khoản vay được miễn/ giảm sẽ giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại tại thời điểm gần nhất.</p>

2. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Thông tư 03 cũng quy định việc trích lập dự phòng của ngân hàng liên quan đến khoản vay được giữ nguyên nhóm nợ (bao gồm các khoản vay tái cơ cấu và khoản vay được miễn, giảm lãi suất). Cụ thể, các ngân hàng phải tính toán mức trích lập dự phòng cụ thể trong trường hợp các khoản vay này không được giữ nguyên nhóm nợ (X) so với mức trích lập dự phòng theo quy định hiện hành (Y).

Trích lập dự phòng bổ sung đối với khoản chênh lệch (lớn hơn 0) giữa (X) và (Y). Các ngân hàng được yêu cầu bổ sung dần dự phòng tối thiểu 30% tổng chênh lệch cho năm 2021, 60% cho năm 2022 và 100% cho năm 2023.

Tác động đến hệ thống ngân hàng

Thông tư này hạn chế thời hạn tái cơ cấu so với Thông tư 01, các hoạt động tái cơ cấu chỉ thực hiện đến ngày 31/12/2021 thay vì thời hạn mở là ba tháng sau ngày Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch Covid-19. Mặc dù vậy, Thông tư cũng cho phép các ngân hàng phân bổ chi phí trích lập dự phòng trong vòng ba năm, thay vì trích lập luôn sau khi tái cơ cấu. Dựa trên dư nợ tái cơ cấu tại ngày 25/12/2020 là 355 nghìn tỷ đồng (tương đương 3,7% tổng dư nợ), Thông tư này cho phép các ngân hàng giãn áp lực dự phòng và tỷ lệ nợ xấu cho cả giai đoạn 2021-2024. Chi tiết tác động của Thông tư này đối với hệ thống ngân hàng nói chung cũng như từng ngân hàng nói riêng, chúng tôi sẽ cung cấp phân tích chi tiết trong các báo cáo sắp tới.

KHUYẾN CÁO

Các thông tin, tuyên bố, dự đoán trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, là dựa trên các nguồn thông tin tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này. Các nhận định trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi, là hợp lý trong thời điểm đưa ra báo cáo. Các nhận định trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không báo trước. Báo cáo này không nên được diễn giải như một đề nghị mua hay bán bất cứ một cổ phiếu nào. SSI và các công ty con; cũng như giám đốc, nhân viên của SSI và các công ty con có thể có lợi ích trong các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI có thể đã, đang và sẽ tiếp tục cung cấp dịch vụ cho các công ty được đề cập tới trong báo cáo này. SSI sẽ không chịu trách nhiệm đối với tất cả hay bất kỳ thiệt hại nào hay sự kiện bị coi là thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay bất kỳ thông tin hoặc ý kiến nào của báo cáo này.

SSI nghiêm cấm việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản toàn bộ hay từng phần bản Báo cáo này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của SSI.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

phuonghv@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Chiến lược thị trường

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp

nganlt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Chuyên viên phân tích

tamntd@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Phân tích kỹ thuật

Lương Biện Nhân Quyền

Chuyên viên phân tích cao cấp

quyenlbn@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Nguyễn Thị Thanh Tú, CFA

Chuyên viên phân tích cao cấp

tuntt@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8718

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp

tranglh@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ

tanntk@ssi.com.vn

Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715